TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/HSST
Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Việt Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lưu;

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sinh – Thư ký TAND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2024/HSST ngày 08/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T,** sinh năm: 1982, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn Thông, sinh năm: 1950; Con bà: Nguyễn Thị Tình, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đỗ Thị Liên, sinh năm: 1983; Bị can có 06 con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Đều có HKTT: Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Vinh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Người Bị hại:

Anh Lê Văn Toản, sinh năm 1979; HKTT: Khu 3, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2023, Vũ Văn T cùng anh Lê Văn Toản (sinh năm: 1979), Hán Văn Cơ (sinh năm: 1987), anh Hà Hữu Lộc (sinh năm: 1989) cùng HKTT: xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Phàn Tờ Quân (sinh năm: 1989), anh Phàn Chỉn Lìn (sinh năm: 1991) đều HKTT: thôn Nà Pô, xã Na Khê, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang (là thợ xây nhà cho Trầm) đi uống bia với nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì anh Toản, Cơ, Lộc, Quân, Lìn đi về nhà của Trầm tại thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để ăn cơm, nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Trầm gọi điện thoại nói chuyện với anh Toản thì xảy ra mâu thuẫn về tiền công. Sau đó, Trầm đến vườn của nhà Trầm tại khu công nghiệp Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội lấy một con dao (dạng con đao) dài 46cm cho vào túi vợt cầu lông rồi đi về nhà tại thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (nơi nhóm của anh Toản đang ở để xây nhà cho Trầm). Khi đến nơi, Trầm mở cửa xông vào thì thấy anh Toản đang nằm trên giường có màn, Toản dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới (từ trên đỉnh màn chém xuống) vào màn nơi anh Toản nằm, anh Toản giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào màn và vào trúng cổ tay trái của anh Toản. Do cổ tay trái bị chảy máu, anh Toản dùng tay phải ôm tay trái đang bị chảy máu và ngồi lùi về phía cuối đuôi giường thì Trầm cầm dao tiếp tục chém về phía anh Toản. Lúc này, anh Toản dùng 2 tay lên đỡ thì bị phần lưỡi dao chém vào trúng gan bàn tay trái. Thấy vậy, anh Cơ vào ôm giữ Trầm can ngăn đẩy Trầm ra, anh Toản bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, Trầm bỏ về rồi mang dao về vườn cất còn anh Toản được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Quân y 103. Ngày 18/4/2024, anh Toản làm đơn trình báo đến Công an xã An Thượng toàn bộ nội dung sự việc nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 46cm, cán dao dài 11cm, rộng 3cm, ốp bằng hai miếng nhựa, lưỡi dao dài 35cm, rộng 4cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong hình chữ S, sống dao có răng cưa, trên lưỡi dao có vết dung dịch màu đỏ, khô bám vào lưỡi dao (*Thu giữ của Vũ Văn T)*

Hậu quả thương tích của anh Lê Văn Toản:

Biên bản làm việc xác định thương tích ngày 20/4/2023 tại Bệnh viện quân y 103, thành phố Hà Nội xác định: anh Toản có 01 vết thương phần mềm bờ trong bàn tay trái kích thước 04cm, bờ mép gọn, đang chảy máu; 01 vết thương phần mềm vùng ô mô cái tay trái kích thước 01cm, bờ mép gọn, đang chảy máu.

Tóm tắt hồ sơ bệnh án – Bệnh viện quân y 103 ngày 26/7/2023 thể hiện: Vết thương phần mềm bờ trong bàn tay, kích thước khoảng 4cm, bờ mép gọn, đang chảy máu; vết thương phần mềm vùng ô mô cái tay trái, kích thước khoảng 1cm, bờ mép gọn, đang chảy máu.

Ngày 18/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định thương tích của anh Lê Văn Toản .

Tại Kết luận giám định số 5347/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

Sẹo mặt trong cổ - bàn tay trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục 1.1, Chương 8).

Sẹo mặt gan bàn tay trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

Tổn thương nhánh thần kinh trụ: 11% (áp dụng Mục VII.3.17, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Toản tại thời điểm giám định là: ***13% (mười ba phần trăm).***

Cơ chế hình thành thương tích của anh Lê Văn Toản: Các tổn thương tại tay trái do vật sắc gây ra.

Con dao gửi giám định gây được các tổn thương tay trái của anh Lê Văn Toản.".

Ngày 29/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 1398/QĐ-CQĐT-ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định sinh học trên con dao vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 4029/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "*Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Lê Văn Toản".*

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Vũ Văn T và anh Lê Văn Toản diễn lại hành vi lúc xảy ra vụ việc, căn cứ thực nghiệm điều tra xác định theo thực nghiệm diễn lại hành vi, hành động của

anh Lê Văn Toản là phù hợp với thương tích trên tay trái của anh Toản và diễn biến nội dung vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Toản yêu cầu Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 102.000.000 đồng (một trăm linh hai triệu đồng) bao gồm: chi phí điều trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tiền bị mất thu nhập là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Vũ Văn T chưa bồi thường.

Quá trình điều tra vụ án, Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nộp khắc phục bồi cho anh Toản 05 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của anh Lê Văn Toản và các chi phí kê khai:

Quá trình điều tra chỉ xác định được bị cáo Trầm có hành vi đánh gây thương tích cho anh Toản với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Như vậy, hành vi trái pháp luật của bị cáo Trầm đã gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Toản. Anh Toản làm đơn yêu cầu bị cáo Trầm phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho anh Toản là phù hợp với quy định tại Điều 584 BLDS năm 2015.

Về xác định thiệt hại:

- Đối với số tiền chi phí khám chữa bệnh, điều trị:

Theo Mục 5 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 08/7/2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định:

"a*) Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại."*

Tuy nhiên, trong hồ sơ thể hiện đối với việc điều trị của anh Toản thể hiện từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023 và cung cấp được các hóa đơn các khoản sau:

+ Phiếu thu ngày 19/4/2023 Bệnh viện quân y 103: 356.100 đồng;

+ Biên lai thanh toán viện phí ngày 27/4/2023 Bệnh viện quân y 103: 3.013.053 đồng;

+ Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 19/4/2023: 38.700 đồng;

+ Biên lai thu tiền ngày 18/4/203 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông: 481.458 đồng

+ Phiếu mau thuốc tại Bệnh viện quân y 103 ngày 19/4/2023: 2.080.261 đồng

Như vậy, tổng đợt khám, chữa anh Toản là 5.969.572 đồng.

Ngoài ra, anh Toản không cung cấp được hóa đơn, chứng từ thể hiện chi phí điều trị khác nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, anh Toản là chủ thầu xây dựng. anh Toản trình bày thu nhập của anh Toản khoảng 30.000.000 đồng/ tháng. Anh Toản phải nghỉ điều trị 3 tháng nên anh Toản yêu cầu bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Anh Toản không cung cấp được bảng lương.

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 08/7/2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định:

"Nếu trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được, thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại."

Anh Toản phải đi viện điều trị từ Bệnh viện đa khoa Hà Đông rồi chuyển Bệnh viên Quân y 103 với tổng thời gian điều trị tại bệnh viện là 05 ngày.

Theo Giấy ra viện thể hiện tại phần ghi chú: Về nhà thay băng hằng ngày, cắt chỉ sau mổ 14 ngày, tập vận động theo hướng dẫn. Như vậy, thời gian điều trị của anh Toản là 19 ngày. Ngoài ra, anh Toản cho rằng anh phải nghỉ việc 3 tháng nhưng anh không cung cấp được chỉ định của bệnh viện, cơ quan có chuyên môn nên không có cơ sở để chấp nhận.

Anh Toản không cung cấp được bảng lương. Nên xác minh thu nhập bình quân của xã An Thượng năm 2023 là 78.000.000đ/người/năm (tương đương 214.000đ/ngày). Do vậy, xác định mức thu nhập bị mất của Anh Toản là 214.000đ x 19 ngày = 4.066.000 đồng.

Do vậy, bị cáo Trầm phải bồi thường cho anh Toản tổng số tiền là 10.035.572 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 46cm, cán dao dài 11cm, rộng 3cm, ốp bằng hai miếng nhựa, lưỡi dao dài 35cm, rộng 4cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong hình chữ S, sống dao có răng cưa, trên lưỡi dao có vết dung dịch màu đỏ, khô bám vào lưỡi dao.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Nhân thân chưa tiền án tiền sự, Gia đình là hộ nghèo, phạm tôi khi đang bị say rượu, trình độ học vấn còn hạn chế nên thiếu hiểu biết về pháp luật, đã bồi thường một phần hậu quả để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là phạm tội, ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa, tái hoà nhập cộng đồng, là người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của Người bị hại, Người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/4/2023, tại thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn bột phát, Vũ Văn T đã có hành vi dùng 01 con dao (bằng kim loại, dài khoảng 46cm, cán dao dài 11cm, rộng 3cm, ốp bằng hai miếng nhựa, lưỡi dao dài 35cm, rộng 4cm) chém 02 nhát về phía anh Lê Văn Toản khiến Toản bị

thương ở lòng bàn tay trái và cổ tay trái. Hậu quả: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Toản tại thời điểm giám định là: 13% (mười ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo: Nhân thân chưa tiền án, tiền sự.

Tính tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, bị cáo bồi thường cho anh Toản 05 triệu đồng nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 46cm, cán dao dài 11cm, rộng 3cm, ốp bằng hai miếng nhựa, lưỡi dao dài 35cm, rộng 4cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong hình chữ S, sống dao có răng cưa, trên lưỡi dao có vết dung dịch màu đỏ, khô bám vào lưỡi dao.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Toản yêu cầu Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 102.000.000 đồng (một trăm linh hai triệu đồng) bao gồm: chi phí điều trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tiền bị mất thu nhập là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu bồi thường của anh Lê Văn Toản và các chi phí kê khai: Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản sau:

Quá trình điều tra chỉ xác định được bị cáo Trầm có hành vi đánh gây thương tích cho anh Toản với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Như vậy, hành vi trái pháp luật của bị cáo Trầm đã gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Toản. Anh Toản làm đơn yêu cầu bị cáo Trầm phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho anh Toản là phù hợp với quy định tại Điều 584 BLDS năm 2015.

Về xác định thiệt hại:

- Đối với số tiền chi phí khám chữa bệnh, điều trị:

Theo Mục 5 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 08/7/2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định:

"a*) Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại."*

Tuy nhiên, trong hồ sơ thể hiện đối với việc điều trị của anh Toản thể hiện từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023 và cung cấp được các hóa đơn các khoản sau:

+ Phiếu thu ngày 19/4/2023 Bệnh viện quân y 103: 356.100 đồng;

+ Biên lai thanh toán viện phí ngày 27/4/2023 Bệnh viện quân y 103: 3.013.053 đồng;

+ Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 19/4/2023: 38.700 đồng;

+ Biên lai thu tiền ngày 18/4/203 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông: 481.458 đồng

+ Phiếu mau thuốc tại Bệnh viện quân y 103 ngày 19/4/2023: 2.080.261 đồng

Như vậy, tổng đợt khám, chữa anh Toản là 5.969.572 đồng.

Ngoài ra, anh Toản không cung cấp được hóa đơn, chứng từ thể hiện chi phí điều trị khác nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, anh Toản là chủ thầu xây dựng. anh Toản trình bày thu nhập của anh Toản khoảng 30.000.000 đồng/ tháng. Anh Toản phải nghỉ điều trị 3 tháng nên anh Toản yêu cầu bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Anh Toản không cung cấp được bảng lương.

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 08/7/2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định:

"Nếu trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được, thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại."

Anh Toản phải đi viện điều trị từ Bệnh viện đa khoa Hà Đông rồi chuyển Bệnh viên Quân y 103 với tổng thời gian điều trị tại bệnh viện là **05 ngày.**

Theo Giấy ra viện thể hiện tại phần ghi chú: Về nhà thay băng hằng ngày, cắt chỉ sau mổ **14 ngày**, tập vận động theo hướng dẫn. Như vậy, thời gian điều trị của anh Toản là **19 ngày**. Ngoài ra, anh Toản cho rằng anh phải nghỉ việc 3 tháng nhưng anh không cung cấp được chỉ định của bệnh viện, cơ quan có chuyên môn nên không có cơ sở để chấp nhận.

Anh Toản không cung cấp được bảng lương. Nên xác minh thu nhập bình quân của xã An Thượng năm 2023 là 78.000.000đ/người/năm (tương đương 214.000đ/ngày). Do vậy, xác định mức thu nhập bị mất của Anh Toản là 214.000đ x 19 ngày = **4.066.000 đồng.**

Do vậy, bị cáo Trầm phải bồi thường cho anh Toản tổng số tiền là **10.035.572** đồng (Mười triệu không trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bẩy mươi hai đồng).

Ghi nhận tại phiên toà bị cáo đã bồi thường cho anh Toản 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu số 0005809 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Toản số tiền **5.035.572** đồng (Năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bẩy mươi hai đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và còn 251.000 đồng *(hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ : điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văm Trầm **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho anh Lê Văn Toản tổng số tiền là 10.035.572 đồng (Mười triệu không trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bẩy mươi hai đồng). Ghi nhận tại phiên toà bị cáo đã bồi thường cho anh Toản 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu số 0005809 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Toản số tiền **5.035.572** đồng (Năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bẩy mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lại suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 46cm, cán dao dài 11cm, rộng 3cm, ốp bằng hai miếng nhựa, lưỡi dao dài 35cm, rộng 4cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong hình chữ S, sống dao có răng cưa, trên lưỡi dao có vết dung dịch màu đỏ, khô bám vào lưỡi dao.

** Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2024.*

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 251.000 đồng *(hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

QUẢN VIỆT PHƯƠNG

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

QUẢN VIỆT PHƯƠNG